

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Nghe 1 (224302) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **13/01/2023**

Phòng thi: **D7-38**

Tổ: **001**

Giờ: **14:45**

H: 06
Đ: 25

Mã nhận dạng: 002496

Trang : 1/2

Cán bộ coi thi 1 <i>Nhị Hoành</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Châu TT Ngân</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Ng.H.T. Văn</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Ng.H.T. Văn</i>
--------------------------------------	---	---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121130047	PHAN NỮ QUỲNH ANH	08/06/1990	CCQ2124F		1	<i>Phan Nữ Quỳnh Anh</i>	6.7	28	44	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
2	2121110334	TRẦN THANH BÌNH	05/08/2003	CCQ2124F		1	<i>Trần Thanh Bình</i>	7.6	85	81	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
3	2122240031	LÊ THỊ THÙY DUNG	01/10/2001	CCQ2224A		1	<i>Lê Thị Thùy Dung</i>	8.0	66	72	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
4	2121110047	DƯƠNG NGUYỄN ANH DŨNG	22/09/2003	CCQ2124F		1	<i>Dương Nguyễn Anh Dũng</i>	9.2	88	90	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
5	2122240004	NGUYỄN TẤN ĐẠT	27/08/2000	CCQ2224A		1	<i>Nguyễn Tấn Đạt</i>	9.6	68	79	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
6	2122240007	HỒ THỊ GIANG	25/12/1999	CCQ2224A		1	<i>Hồ Thị Giang</i>	7.5	58	65	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2122240017	TRẦN NGỌC HÂN	04/03/2004	CCQ2224A		1	<i>Trần Ngọc Hân</i>	5.4	62	59	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
8	2122240028	HỒ THỊ KIM HOA	08/05/2004	CCQ2224A		1	<i>Hồ Thị Kim Hoa</i>	7.3	62	66	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
9	2122240160	TÔ MINH HUY	29/10/2004	CCQ2224B		1	<i>Tô Minh Huy</i>	5.3	33	41	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
10	2122240202	TRẦN THỊ HƯƠNG	08/03/2002	CCQ2224D		1	<i>Trần Thị Hương</i>	9.2	48	66	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
11	2122240001	HUỲNH ĐỨC KHANG	01/07/1997	CCQ2224A		1	<i>Huỳnh Đức Khang</i>	9.7	73	83	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
12	2122240027	NGUYỄN TRẦN KIM LINH	02/09/2004	CCQ2224A		0	<i>Nguyễn Trần Kim Linh</i>	8.8	75	80	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
13	2122240011	TRẦN THỊ LUYẾN	25/08/2004	CCQ2224A		1	<i>Trần Thị Luyến</i>	8.5	59	69	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
14	2122240021	ĐƯỜNG THỨC LY	11/12/2004	CCQ2224A		1	<i>Đường Thức Ly</i>	7.0	23	42	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
15	2122240032	VŨ THỊ NGỌC MAI	01/01/2004	CCQ2224A		1	<i>Vũ Thị Ngọc Mai</i>	8.7	66	74	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
16	2122240006	LÊ DIỆP QUỐC MẠNH	16/10/2003	CCQ2224A		1	<i>Lê Diệp Quốc Mạnh</i>	9.1	75	81	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
17	2122240010	LÊ THỊ XUÂN NGÂN	20/10/2004	CCQ2224A		1	<i>Lê Thị Xuân Ngân</i>	6.4	40	50	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
18	2122240020	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	20/11/2004	CCQ2224A		1	<i>Nguyễn Thị Kim Ngân</i>	6.2	41	49	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
19	2122240030	PHÙNG THỊ NHẬT NGUYỆT	03/04/2003	CCQ2224A							☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
20	2122240025	MAI NGỌC Ý NHI	19/01/2004	CCQ2224A		1	<i>Mai Ngọc Ý Nhi</i>	5.6	41	47	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002496

Trang : 2/2

Môn học: **Nghe 1 (224302) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **13/01/2023**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D7-38**

Số SV có mặt: **31**

Số bài thi: **31**

Số tờ giấy thi: **31**

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
<i>N.T. Nhung</i>	<i>Châu T. Nga</i>	<i>Ng. H.T. Văn</i>	<i>Ng. H.T. Văn</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2122240022	PHẠM THỊ YẾN	08/08/2004	CCQ2224A							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2122240024	NGUYỄN TÚ	20/01/2004	CCQ2224A		1	<i>W</i>	44	47	46	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2122240210	NGUYỄN HỮU	22/04/2004	CCQ2224D							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2122240026	LÊ HỒNG ANH	15/09/2004	CCQ2224A							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2122200046	TRIỆU VĂN	07/04/2004	CCQ2224A							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2122240009	ĐỖ THỊ	09/03/2000	CCQ2224A		1	<i>Thao</i>	57	55	56	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2122240199	LÊ THỊ THU	19/08/2004	CCQ2224D				39			0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2122240023	NGUYỄN TRẦN NGỌC	22/12/2004	CCQ2224A		1	<i>Thao</i>	95	82	87	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2122240203	ĐỖ THỊ	10/11/2001	CCQ2224D		1	<i>Thao</i>	85	63	72	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2120240226	PHẠM THỊ THU	07/09/2002	CCQ2024G		1	<i>Thao</i>	73	52	60	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2122240016	NGUYỄN THANH	10/12/2004	CCQ2224A		1	<i>Thao</i>	86	73	78	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2122240008	LÊ THỊ HỒNG	26/04/2001	CCQ2224A		1	<i>Thao</i>	99	71	82	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2122240013	ĐÀNG THỊ MỸ KIM	23/04/2001	CCQ2224A		1	<i>Thao</i>	59	47	52	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2122240015	BÙI THỊ KIM	16/03/2004	CCQ2224A		1	<i>Thao</i>	80	71	75	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	2122240014	NGUYỄN THANH MINH	23/12/2001	CCQ2224A		1	<i>Thao</i>	36	63	52	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	2122240018	BÙI THỊ NGỌC	31/12/2002	CCQ2224A		1	<i>Thao</i>	91	67	77	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	2122240198	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	13/04/2004	CCQ2224D							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	2122240033	TRẦN THỊ DIỄM	20/06/2004	CCQ2224A		1	<i>Thao</i>	37	59	37	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Nghe 1 (224302) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **13/01/2023**

Phòng thi: **D7-39**

Tổ: **001**

Giờ: **14:45**

Mã nhận dạng: 002497

Trang : 1/2

A: 31

X: 2

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 23

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
<i>Phạm Văn</i>	<i>Nguyễn Thị</i>	<i>Nguyễn Thị</i>	<i>Nguyễn Thị</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240085	NGUYỄN THỊ HỒNG	DIỄM	01/09/2004	CCQ2224C		04 <i>Điểm</i>	67	30	45	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
2	2122240206	NGÔ XUÂN	ĐŨNG	05/05/2004	CCQ2224B						☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
3	2122240074	NGUYỄN HOÀNG	GIANG	10/03/2004	CCQ2224C		04 <i>Hoàng</i>	83	48	62	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
4	2122240068	NGUYỄN THỊ NGỌC	HIỀN	10/06/2003	CCQ2224C		04 <i>Ng</i>	85	60	70	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
5	2122240077	NGUYỄN NGỌC KIỀU	HƯƠNG	05/05/2003	CCQ2224C		04 <i>Hương</i>	80	60	68	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
6	2122110093	CHÂU ĐĂNG	KHOA	13/08/2004	CCQ2224B		04 <i>Khoa</i>	99	60	76	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2122240072	LÊ HOÀNG	KHƯƠNG	28/05/2001	CCQ2224C		04 <i>Lê</i>	95	76	84	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
8	2122240070	NGUYỄN VŨ HÀ	MY	13/05/2004	CCQ2224C		04 <i>Hà</i>	53	44	48	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
9	2122240067	VÕ THỊ ÁNH	NGA	25/01/2004	CCQ2224C		04 <i>Ng</i>	88	56	69	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
10	2122240089	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGỌC	10/02/2004	CCQ2224C		04 <i>Ng</i>	84	64	72	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
11	2122240075	LÊ THANH	NHÂN	18/01/2002	CCQ2224C						☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
12	2122240079	HỒ THỊ MỸ	NHÂN	09/09/2004	CCQ2224C		04 <i>Nhân</i>	76	52	62	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
13	2122240152	ĐÌNH THỊNH	PHÁT	12/05/2003	CCQ2224B		04 <i>Phát</i>	44	52	49	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
14	2122240066	VŨ THU	PHƯƠNG	23/01/2003	CCQ2224C		04 <i>Phường</i>	68	34	48	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
15	2122240092	NGUYỄN HOÀNG ANH	QUÂN	21/06/2002	CCQ2224C		04 <i>Qu</i>	77	60	67	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
16	2122240083	TRƯƠNG HỮU	QUỐC	08/10/2002	CCQ2224C		04 <i>Tr</i>	87	66	74	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
17	2122240086	NÔNG THỊ HỒNG	QUYÊN	24/10/2000	CCQ2224C		04 <i>Nh</i>	90	80	84	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
18	2122240091	ĐỖ NGỌC NHƯ	QUỲNH	13/04/2004	CCQ2224C		04 <i>Qu</i>	74	58	64	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
19	2122240162	LƯU TRÚC	QUỲNH	10/01/2004	CCQ2224C		04 <i>Lưu</i>	83	46	61	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
20	2122240069	NGUYỄN THỊ TÚ	QUỲNH	04/10/2003	CCQ2224C		04 <i>Tú</i>	97	76	84	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002497

Trang : 2/2

Môn học: **Nghe 1 (224302) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **13/01/2023**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D7-39**

Số SV có mặt: 33
Số bài thi: 33
Số tờ giấy thi: 33

Cán bộ coi thi 1 <i>P.V. K.</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Nguyễn Thị Đan</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Nguyễn Thị Đan</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Ng. H.T. Văn</i>
------------------------------------	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2122240078	NGUYỄN TRẦN TRÍ	SIÊU	11/02/2004	CCQ2224C	04	<i>Trí</i>	76	70	72	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2122240204	HUỖNH THỊ KIỀU	THỊNH	12/04/2004	CCQ2224C	04	<i>Thinh</i>	71	40	52	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2122240090	ĐẶNG TRẦN ANH	THƯ	24/11/2004	CCQ2224C	04	<i>Anh</i>	83	60	69	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2122240087	PHAN THỊ ANH	THƯ	28/09/2002	CCQ2224C			26			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2122240155	NGUYỄN THỊ HOÀI	TÌNH	10/08/2002	CCQ2224B	04	<i>Thinh</i>	79	56	65	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2122240211	THÂN NGUYỄN HUYỀN	TRANG	15/04/2004	CCQ2224C	04	<i>Thân</i>	63	64	64	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2122240082	PHẠM THỊ HUYỀN	TRÂM	16/09/2004	CCQ2224C	04	<i>Thân</i>	75	66	70	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2122240084	LÊ NGUYỄN THÙY	TRÂM	20/01/2004	CCQ2224C	04	<i>Thân</i>	82	44	59	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2122240205	LÂM ĐOÀN QUỐC	TRÍ	07/05/2004	CCQ2224B	04	<i>Thân</i>	96	86	90	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2122240201	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	20/05/2003	CCQ2224D						(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2122240063	ĐẠO THANH	TRƯỜNG	28/01/2004	CCQ2224C	04	<i>Thân</i>	76	38	53	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2122240088	NGUYỄN CẨM	TÚ	01/06/2004	CCQ2224C	04	<i>Thân</i>	81	54	65	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2122240073	LÊ THỊ NGỌC	TUYỀN	11/05/2003	CCQ2224C	04	<i>Thân</i>	84	46	61	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2122240161	NGUYỄN NGỌC	TUYỀN	17/11/2004	CCQ2224C	04	<i>Thân</i>	80	36	54	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	2122240076	BÙI THỊ TUYỀN	VI	22/10/2004	CCQ2224C	04	<i>Thân</i>	72	48	58	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	2122240064	TRƯƠNG THỊ NGÂN	VY	01/02/2003	CCQ2224C	04	<i>Thân</i>	98	74	84	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	2122240065	H.	YẾN	25/11/2003	CCQ2224C	04	<i>Thân</i>	75	70	72	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Nghe 1 (224302) - Nhóm 05**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **13/01/2023**

Phòng thi: **D5-26**

Tổ: **001**

Giờ: **14:45**

Đ129
H102

Số SV có mặt: **31**

Số bài thi: **31**

Số tờ giấy thi: **31**

Mã nhận dạng: **002498**

Trang : 1/2

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240163	TRẦN BÙI VIỆT ANH	23/01/2004	CCQ2224E		1		7,3	48	5,8		
2	2122240139	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	30/01/2004	CCQ2224E		1		7,0	56	6,2		
3	2122240134	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	06/12/1997	CCQ2224E		1		8,2	50	6,3		
4	2122240166	TRẦN QUANG BÌNH	30/04/2003	CCQ2224E		1		6,7	70	6,9		
5	2122240143	HOÀNG THỊ THU ĐÀO	22/02/2002	CCQ2224E		1		8,9	70	7,8		
6	2122240141	NGUYỄN THỊ THU HÀ	23/02/2004	CCQ2224E		1		7,0	58	6,3		
7	2122240150	NGUYỄN HOÀNG GIA HÂN	13/11/2004	CCQ2224E		1		8,0	60	6,8		
8	2122240136	NGUYỄN THỊ NHƯ HOÀI	20/06/2004	CCQ2224E				0				
9	2122240164	PHẠM GIA KỲ HƯƠNG	27/06/2004	CCQ2224E		1		7,2	54	6,1		
10	2122240146	TRẦN THU HƯƠNG	20/08/2003	CCQ2224E		1		7,7	66	7,0		
11	2122240133	LÂM TRUNG KIẾN	17/10/2004	CCQ2224E		1		6,9	68	6,8		
12	2122240165	LÊ DIỄM KIỂU	04/10/2004	CCQ2224E		1		6,8	58	6,2		
13	2122240183	NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN	29/05/2004	CCQ2224E		1		7,7	58	6,6		
14	2122240200	HUỖNH THỊ TRÚC MY	25/10/2004	CCQ2224E		1		9,0	64	7,4		
15	2122240147	ĐỒNG TÂN MỸ	26/10/2004	CCQ2224E		1		7,3	72	7,2		
16	2117240324	PHAN THỊ KIM NGÂN	04/04/1999	CCQ1724F		1		7,2	52	6,0		
17	2120240132	THẬP NỮ KIM NGÂN	14/02/2002	CCQ2024E		1		7,0	52	5,9		
18	2122240151	TRẦN THỊ KIM NGỌC	31/01/2004	CCQ2224E				0				
19	2122240140	VÕ THỊ MỸ NGỌC	13/12/2004	CCQ2224E		1		7,2	70	7,1		
20	2122240209	TRƯƠNG MINH NGUYỆT	15/12/2004	CCQ2224E				0				

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002498

Trang : 2/2

Môn học: **Nghe 1 (224302) - Nhóm 05**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **13/01/2023**

Phòng thi: **D5-26**

Tổ: **001**

Giờ: **14:45**

Số SV có mặt: **31**

Số bài thi: **31**

Số tờ giấy thi: **31**

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2 
---	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2122240137	HOÀNG THỊ THÙY NHI	26/08/2004	CCQ2224E		1		8,6	30	5,2	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
22	2120240136	LÊ TUYẾT HỒNG	04/07/2002	CCQ2024E		1		7,3	60	6,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
23	2119200188	LÂM ANH	07/07/2001	CCQ1924I		1		8,5	74	7,8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9
24	2122240149	MAI THỊ QUỲNH	16/06/2004	CCQ2224E				0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
25	2122240121	TRẦN ĐẶNG MAI	11/10/2002	CCQ2224E		1		7,9	54	6,4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
26	2122240167	NGUYỄN LÂM NHƯ	26/09/2004	CCQ2224E		1		7,0	66	6,8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
27	2122240197	LÊ THỊ THU	10/06/2004	CCQ2224E		1		7,3	26	4,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
28	2122240148	HOÀNG ĐẶNG THẾ	01/04/2004	CCQ2224E		1		6,5	78	7,3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
29	2122240138	HỒ PHƯƠNG	01/11/2002	CCQ2224E		1		8,3	66	7,3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
30	2120240227	HOÀNG NGUYỄN ANH	03/03/2002	CCQ2024G		1		6,7	54	5,9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9
31	2122240128	PHẠM TÂN	25/05/2004	CCQ2224E		1		6,6	50	5,6	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
32	2122240132	TRẦN THỊ HUYỀN	15/04/2004	CCQ2224E		1		6,9	62	6,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
33	2122110238	NGUYỄN HOÀI	15/05/2004	CCQ2224E		1		8,9	74	8,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
34	2122240145	PHẠM YẾN	05/10/2003	CCQ2224E		1		7,8	72	7,4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
35	2122240120	TRẦN HẢI	19/12/2004	CCQ2224E		1		7,0	64	6,6	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002499

Trang : 1/2

Môn học: **Nghe 1 (224302) - Nhóm 06**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **13/01/2023**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D5-31**

Số SV có mặt: **24**

Số bài thi: **24**

Số tờ giấy thi: **24**

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
<i>Lê Thị Hương</i>	<i>Nguyễn Văn Phương Dung</i>	<i>Nữ Nguyễn</i>	<i>Trần T. Thảo</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240171	NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH	07/11/2003	CCQ2224F		1	<i>Trâm</i>	70	62	65	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
2	2122240170	NGUYỄN KIM BẢO	22/11/2004	CCQ2224F				93	37		☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
3	2122240193	DƯƠNG THỊ BẢO CHÂN	26/12/2004	CCQ2224F		1	<i>Chân</i>	82	35	54	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
4	2122240181	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	05/01/2004	CCQ2224F		1	<i>Diễm</i>	78	70	73	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
5	2122240184	LÊ THỊ MỸ ĐÀO	18/10/2004	CCQ2224F		1	<i>Đào</i>	61	42	50	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
6	2122240175	LÃ THỊ THU HÀ	19/01/2004	CCQ2224F		1	<i>Thu</i>	58	72	66	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2122240182	THÂN NGỌC HÂN	08/01/2004	CCQ2224F		1	<i>Hân</i>	74	64	68	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
8	2122240186	LÊ ĐO QUỐC HÙNG	04/04/2004	CCQ2224F		1	<i>Hùng</i>	10	82	89	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
9	2122240174	HÀ THANH HUYỀN	10/08/2004	CCQ2224F		1	<i>Huyền</i>	88	80	83	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
10	2122240176	HUỲNH QUỐC KHẢI	02/08/2004	CCQ2224F		1	<i>Khải</i>	90	62	73	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
11	2122110030	HUỲNH QUANG LÂM	15/08/2004	CCQ2224F		1	<i>Lâm</i>	59	66	63	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
12	2122240189	NGÔ THỊ CẨM LY	20/12/2003	CCQ2224F		1	<i>Ly</i>	68	56	61	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
13	2122240168	NGÔ ĐO DUY NGUYỄN	16/10/2003	CCQ2224F							☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
14	2122240172	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	01/07/2004	CCQ2224F							☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
15	2122240190	LÊ HOÀNG NHƯ	20/12/2004	CCQ2224F		1	<i>Như</i>	82	78	80	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
16	2122240192	NGUYỄN THỊ MỸ NƯƠng	11/03/2004	CCQ2224F		1	<i>Như</i>	96	71	81	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
17	2122240208	LÊ VIỆT QUÍ PHI	05/04/1999	CCQ2224F							☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
18	2122240188	NGUYỄN KHẮC PHƯỚC	08/09/2000	CCQ2224F							☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
19	2122240194	PHẠM KIM PHƯƠNG	19/09/2004	CCQ2224F		1	<i>Phương</i>	88	87	87	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
20	2122240191	NGUYỄN TRẦN NGỌC QUỲNH	27/06/2004	CCQ2224F		1	<i>Quỳnh</i>	75	73	74	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002499

Trang : 2/2

Môn học: **Nghe 1 (224302) - Nhóm 06**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **13/01/2023**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D5-31**

Số SV có mặt: **24**

Số bài thi: **24**

Số tờ giấy thi: **24**

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
<i>Trần Thị Hương</i>	<i>Nguyễn Thị Phương Dung</i>	<i>Nguyễn Thị Hương</i>	<i>Trần Thị Hương</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2122240179	TRẦN LÊ QUỲNH	10/12/2004	CCQ2224F		1	<i>Quỳnh</i>	73	74	74	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
22	2122240177	NGUYỄN THỊ LÊ SƯƠNG	26/01/2004	CCQ2224F		1	<i>Sương</i>	74	60	66	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
23	2122240169	TỔNG MINH TÂN	28/04/2004	CCQ2224F		1	<i>Tân</i>	81	55	65	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
24	2122240185	CAO THỊ THANH THẢO	16/07/2004	CCQ2224F		1	<i>Thanh Thảo</i>	65	42	51	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
25	2122240178	PHẠM LÊ PHƯƠNG THẢO	13/08/2004	CCQ2224F		1	<i>Phương Thảo</i>	66	48	55	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
26	2122240173	HỒ THỊ XUÂN THÙY	02/10/2004	CCQ2224F		1	<i>Xuân</i>	79	64	70	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
27	2122240043	TRẦN NGỌC BÍCH TRÂM	05/03/2003	CCQ2224F							☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
28	2122240195	THÁI KIM PHƯƠNG UYÊN	27/10/2004	CCQ2224F		1	<i>Uyên</i>	83	64	72	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
29	2122240187	PHẠM THỊ THÙY VÂN	28/10/2004	CCQ2224F		1	<i>Thùy Vân</i>	79	58	66	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
30	2122240180	NGUYỄN THỊ NGỌC VY	04/04/2004	CCQ2224F				58		23	☒ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
31	2122240196	HOÀNG THỊ YÊN	17/10/2004	CCQ2224F		1	<i>Yên</i>	75	45	57	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9